

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TRONG SINH HOẠT VĂN HÓA CỦA LƯU HỌC SINH VIỆT NAM TẠI LIÊN BANG NGA TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP HIỆN NAY

*Nguyễn Huy Mỹ**

Trước năm 2000, quá trình đào tạo ở Liên Xô cũ có thể được tạm chia như sau:

I. GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1923 ĐẾN NĂM 1940

Ở giai đoạn này, chủ yếu là các chiến sĩ cách mạng sang học tập ở Đại học Phương Đông, trường Quốc tế Lênin, Viện nghiên cứu những vấn đề dân tộc và thuộc địa. Với tổng số gần 60 người, trong đó đã có danh sách họ tên cụ thể của 52 người, ngoài ba nơi học đã nêu trên, có thể còn một số theo học ở các trường cao đẳng cộng sản. Trong số trên có hai Tổng bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam là Trần Phú và Hà Huy Tập. Đồng chí Lê Hồng Phong sau khi học xong khóa cơ bản đã vào học tại khoa Nghiên cứu sinh và viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn đã học ở khoa Nghiên cứu sinh tại Đại học Phương Đông và sau là phó giáo sư giảng dạy khóa học lịch sử phong trào cách mạng và lịch sử Quốc tế cộng sản.

Thời gian này, do để bảo đảm các điều kiện cho công tác sau này, các lưu học sinh rất ít sinh hoạt chung và giao tiếp với phía bạn cũng rất hạn chế. Họ học bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh, các môn theo học chủ yếu là lịch sử, kinh nghiệm cách mạng v.v... Trong các dịp nghỉ lễ, thỉnh thoảng nhà trường có tổ chức cho đi thăm một số nhà máy cơ sở sản xuất, nhưng rất hạn chế. Về văn hóa họ chủ yếu sinh hoạt theo nhóm tổ và chủ yếu giao tiếp trong nội bộ nhưng rất hạn chế. Một số lớn sau khi về nước đã hoạt động cách mạng và bị bắt hoặc tù đày đến chết như Trần Phú, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong v.v... Tinh thần đấu tranh

* Giáo sư, Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Việt Nam.

kiên cường của các chiến sĩ cộng sản Liên Xô có nhiều ảnh hưởng đến họ. Trong các công trình nghiên cứu của các nhà hoạt động xã hội văn hóa như GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, GS. Trần Văn Giàu v.v... ghi đậm nhiều nét của văn hóa Nga. Cho đến những năm 1992-1993, hầu như không có thông tin gì về cuộc sống và giao lưu văn hóa của những người Việt Nam ở giai đoạn này. Sau năm 1993, Liên bang Nga có chuyển giao cho Việt Nam một số tài liệu và nhờ vậy đã có nhiều thông tin về cuộc sống và học tập của những người này. Tuy vậy, vẫn còn quá ít công trình nghiên cứu về quá trình học tập và sinh hoạt của các lưu học sinh Việt Nam ở giai đoạn này, cho nên các hiểu biết về giao lưu văn hóa của họ chúng ta chưa được rõ lắm.

II. GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1951 ĐẾN NĂM 1990

Sau chiến thắng Biên giới (1950), Đảng và Chính phủ Việt Nam đã gửi sinh viên, thực tập sinh sang đào tạo ở Liên Xô để chuẩn bị cho kế hoạch xây dựng đất nước sau này. Khóa đầu tiên đi năm 1951 cả lưu học sinh và thực tập sinh, khóa thứ 2 với gần 50 người chủ yếu là học sinh đại học và trung cấp kỹ thuật. Trong thời gian 1963-1965 đại bộ phận lưu học sinh về nước và sau đó là các năm có số người đi rất đông là 1967, 1968, 1969 v.v... có năm tới cả ngàn người.

Ở giai đoạn này, lưu học sinh theo học ở tất cả các ngành nghề chuyên môn và ở hầu hết các trường Đại học thuộc Nga và ở các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ là các trường như Đại học Năng lượng, Đại học Tổng hợp Mátxcova mang tên Lômônôxốp (MGU) có lúc số lượng lưu học sinh, nghiên cứu sinh Việt Nam lên tới hơn 300 người.

Cùng với tính đa dạng về ngành nghề đào tạo và ở nhiều thành phố khác nhau, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng sinh viên Việt Nam ở Liên Xô cũng rất phong phú.

Về phía Việt Nam, lưu học sinh sinh hoạt theo đơn vị: Chi Đoàn ở mức các trường, trường nào quá ít thì ghép lại hai hoặc ba trường, ở mức thành phố thì có Thành Đoàn. Về Nhà nước Việt Nam có phòng lưu học sinh, nghiên cứu sinh thuộc Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Xô quản lý. Các ngày lễ tết của Việt Nam đều có sinh hoạt văn hóa, gặp gỡ giao lưu và có nhiều người Nga cùng tham gia.

Lưu học sinh Việt Nam tham gia hầu hết các hoạt động văn hóa ở các cơ sở học tập công tác, ngày hè họ tham gia vào các hoạt động của đội xây dựng sinh viên do các bạn Nga tổ chức, hoặc đi nghỉ hè, tham quan cùng với các bạn bè quốc tế các nước cùng học ở Liên Xô.

Giao lưu văn hóa giữa người Việt Nam với sinh viên, các thầy giáo, các cơ sở sản xuất nhà máy xí nghiệp, với nhân dân Liên Xô rất mật thiết, như

tình anh em. Các bạn Nga, các thầy giáo thường mời sinh viên Việt Nam tới nhà riêng gặp gỡ để hiểu biết nhau thêm. Sinh viên Việt Nam giai đoạn này chủ yếu là học tập, họ không phải băn khoăn lo lắng gì về kinh tế, nguồn thu nhập chủ yếu là học bổng của Nhà nước. Trong dịp hè, sinh viên có thể tham gia lao động thêm nhưng rất hạn chế, chủ yếu họ đi nghỉ hè, thăm quan.

Sinh viên Việt Nam luôn là những người học tập rất tốt, đạt nhiều giải thi Olympic, giải nghiên cứu khoa học, giải thưởng văn hóa, v.v... Nhiều người trong số họ, sau khi học xong khóa học được đề nghị ở lại 3 năm nghiên cứu sinh hoàn thành luận án tiến sĩ và 2-4 năm tiếp theo hoàn thành luận án tiến sĩ khoa học.

Văn hóa Nga giữ một vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động và cuộc sống của lưu học sinh Việt Nam sau này. Cho đến ngày nay, nhóm sinh viên đi từ những năm 1951-1953 vẫn tụ họp nhau nhân những ngày lễ của Nga, họ nấu các món ăn Nga, hát những bài hát Nga. Nhiều người trong số họ, trong quá trình công tác đã có nhiều dịp quay lại Nga công tác, họ tới thăm trường cũ, thăm các thầy giáo cũ và văn hóa Nga vẫn là cầu nối những người này với nước Nga. Họ là những người phổ biến, phát huy bản sắc văn hóa Nga với những người chưa có điều kiện sang Nga, hầu hết họ tham gia làm việc ở các công trình hợp tác giữa hai nước.

III. GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1991 TỚI NĂM 2000

Đây là giai đoạn có ít người Việt Nam theo học nhất, phần lớn là số sang từ những năm trước 1987-1988, tốt nghiệp vào các năm 1990-1995, rồi ở lại không về nước. Theo hiệp định giữa hai Nhà nước, những năm 1990-2000, mỗi năm có khoảng gần 100 lưu học sinh sang học ở Liên bang Nga theo các mức đào tạo khác nhau, trong đó số nghiên cứu sinh và thực tập sinh rất ít. Các chỉ tiêu thường bỏ bớt do ít người muốn đi Nga học tập.

Cộng đồng người Việt (đa số là công nhân đi lao động ở lại) ở giai đoạn này lại khá đông và tham gia hoạt động thương trường là chủ yếu. Số lưu học sinh Việt Nam cũng như nhiều nước khác, sang trước năm 1990 và sau đó phần lớn ở lại và hoạt động trong thương trường ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Giai đoạn này giao lưu văn hóa rất phức tạp, đội ngũ lưu học sinh chia thành nhiều thành phần khác nhau, một số thành đạt trong kinh doanh và trở thành chủ các doanh nghiệp sản xuất mì, xì dầu, các xưởng may mặc, đóng giày. Một số mở các khu chợ cho người Việt Nam và dân các nước khác buôn bán, một số tham gia buôn bán trực tiếp ở các khu chợ này hoặc làm cho các hãng của Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ v.v... Thậm chí một số tham gia các tổ chức xã hội đen,

trấn lột người Việt Nam, trộm cướp v.v... Hình thức hoạt động văn hóa và của lưu học sinh cũng rất đa dạng mang tính thương trường nhiều hơn. Bên cạnh một số hoạt động truyền thống như gặp gỡ nhân các ngày lễ tết Việt Nam, do Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga tiến hành, nhiều hình thức hoạt động khác của các nhóm theo Phật giáo, Thiên Chúa giáo cũng khá phát triển trong cộng đồng người Việt nói chung và trong lưu học sinh nói riêng. Đời sống văn hóa của lưu học sinh Việt Nam ở Liên bang Nga rất đa dạng và hầu như chưa có nghiên cứu về giai đoạn này.

IV. GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2000 TỚI NAY

Từ năm 2000 tới nay, tình hình Liên bang Nga khá ổn định, nhiều người Việt Nam sang học tập và nghiên cứu. Hiện tại, theo con số thống kê chưa đầy đủ, có khoảng gần 5000 người, đi theo các đường sau:

- Hiệp định giữa hai nhà nước, mỗi năm khoảng 100-150 người.
- Theo ngân sách của nhà nước Việt Nam, khoảng 150-200 người.
- Theo diện trả nợ của Việt Nam cho Liên bang Nga gần 350 người.
- Theo các suất học bổng, Nhà nước Nga dành cho các cơ quan, tổ chức của Nga và Việt Nam gần 200 người.
- Theo diện các công ty cử đi theo nhu cầu phát triển cán bộ: Tổng công ty Dầu khí, Hàng không, Thực phẩm v.v... gần 300 người.
- Du học tự túc khoảng gần 500-1000 người.

Trình độ văn hóa, mặc dù cùng tốt nghiệp lớp 12 nhưng khá khác biệt giữa lưu học sinh theo các diện đi học khác nhau. Lưu học sinh ở giai đoạn này, khá bảo đảm về kinh tế hoặc do Nhà nước hoặc do gia đình đài thọ nên mức độ yêu cầu văn hóa cũng khá cao. Liên lạc chủ yếu bằng các phương tiện hiện đại như điện thoại di động, internet v.v... Giao lưu với các bạn Nga, với dân Nga ít hơn, vì vậy tiếng Nga yếu hơn, hiểu biết về văn hóa Nga ít hơn và chắc chắn là sau này trong cuộc sống và công tác văn hóa Nga ít có ảnh hưởng tới họ như thế hệ cha anh trước đây, mặc dầu số sang học ở Nga giai đoạn này, khác với giai đoạn 1990-2000, là đều xác định về nước công tác sau này. Những năm gần đây, 2002, 2003, các hình thức sinh hoạt như đơn vị, chi đoàn dần dần được khôi phục, những ngày lễ tết của Việt Nam đều có các sinh hoạt văn hóa của cộng đồng trong đó sự đóng góp của lưu học sinh là rất đáng kể. Các cơ quan tổ chức, gia đình cử các lưu học sinh đi học nên chú ý đến vấn đề hội nhập văn hóa cho lưu học sinh, đó là cầu nối, là cơ sở tốt cho cuộc sống sau này, cả trong chuyên môn lẫn trong đời thường.

V. VÀI LỜI KẾT LUẬN

Quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga là quan hệ đối tác chiến lược, chân tình. Liên Xô trước đây và Liên bang Nga hiện nay đã giúp Việt Nam đào tạo được một đội ngũ cán bộ đông đảo thuộc mọi lĩnh vực. Đội ngũ này đang là cầu nối giữa hai nước thuộc mọi lĩnh vực, nhất là về mặt văn hóa. Ngày nay, số lưu học sinh Việt Nam ở Liên bang Nga đã khá đông trở lại sau thời gian gián đoạn 1990-2000, khác với lưu học sinh đi các nước khác, số đi Nga đều chung mục đích là học xong về nước và với phương tiện thông tin liên lạc hiện đại, hội nhập văn hóa ở giai đoạn này mang nhiều nét riêng biệt, vấn đề nghiên cứu về hội nhập văn hóa của họ là vấn đề đang giành được sự chú ý của nhiều cán bộ môn Việt Nam học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.A. Xôcôlốp, *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
2. V.V. Putin, *Diễn văn tại cuộc gặp gỡ với những người đã học tập, công tác ở Liên Xô cũ và Liên bang Nga*, Hà Nội tháng 3-2003.
3. Nguyễn Huy Mỹ, *Báo cáo tại hội nghị kỷ niệm 50 năm ngày sinh viên Việt Nam sang học ở Liên Xô 1953-2003*, 19-12-2003, Mátxcova.
4. Nguyễn Huy Mỹ, *Tradixionanaia vstrecha Vietnamskix vuipusnbikov*, Thông tin INKORVUZ-XXI, 11-2003.